

Số 70/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 781/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa nguyên đơn anh Lê Đức T, sinh năm 1956 và bị đơn chị Dương Thị P, sinh năm 2002. Đều cư trú tại xóm L, xã T, TP., tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Đức T, sinh năm 1996

- **Bị đơn:** Chị Dương Thị P, sinh năm 2002

Cùng cư trú xóm Làng Mon, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đều thống nhất thoả thuận anh T trực tiếp nuôi con chung Lê Đắc T1 sinh ngày 16/01/2021 và chị P trực tiếp nuôi con chung Lê Anh Thư sinh ngày 07/01/2023 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T và chị P có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000607 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã Thịnh Đức, TPTN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ